

THƯ GỎI HIỀN TÀI TÂN PHONG TRẺ HT Lý Phước Hùng

Victoria, Úc Châu, ngày 24/10/2016

Các em Hiền Tài tân phong trẻ thân mến,

Cám ơn thành tình của các em đã quý mến ngu huynh, tâm sự với ngu huynh rất nhiều về đạo ngôn ngữ của vài vị Chức Sắc trưởng thượng gần đây. Là một bạn đồng hành với các em trên dặm đường cứu nguy đạo thống, ngu huynh xin được tóm tắt mọi điều đã từng chia sẻ với từng em hơn một tháng qua trong thư này. Có những lời có thể có em đã nghe nhiều lần, nhưng để cho liên lạc văn mạch, ngu huynh mạn phép lập lại những lời ấy trong thư này.

Các em thân,

Từ năm 1995, ngu huynh đã diện kiến và vận động không biết bao nhiêu Chức Sắc Thiên Phong, từ ngài Thượng Nhã, Thái Thế... cho đến Sĩ Tài Phan, Voi, Lễ Sanh Thái Hai, Thượng Thiện... đủ hết, xin họ họp lại để tái lập Hội Thánh. Nhưng, cũng vì lập luận theo đạo Nghị Định thứ 8, nên cả Chức Sắc Thiên Phong thời ấy đều lúng túng, vì nếu triệu tập Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh gì thì cũng không có vị Chương Quản nào đứng ra phê chuẩn, rõ ràng đã vi phạm tội lập hội, nhóm mà “không do nơi mạng lệnh Hội Thánh”. Rồi sau cùng, một số vị nhờ nhà nước vô thần cứu xét để lập ra 1 Hội Thánh mới tuân tòng theo quyền phong phẩm vị Thiên Phong của họ. Kể từ khi có Hội Thánh do đảng lãnh đạo, đạo sử gọi đó là mùa pháp nạn kỳ 2.

Đúng ra, cứ căn cứ theo nghĩa đen của câu chữ của đạo Nghị Định thứ 8 thì, hiện tại Đạo Cao Đài không có tổ chức nào là chánh đạo chơn truyền. Từ hội ái hữu tương tế từ thiện mang danh nghĩa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, cho đến các Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, các Hương Đạo, Tộc Đạo, Châu Đạo, Trấn Đạo, Khối Nhơn Sanh, Ban Đại Diện, Khối Bảo Thủ Chơn Truyền... từ trong ra ngoài... đều là tả đạo bàn môn: Vì có cơ sở nào, pháp nhân nào, phe nào nhóm nào... thủ đắc một tờ Huấn Lệnh, hay tờ Bổ Nhiệm nào của Hội Thánh lưỡng Đài. Kể cả cái tổ chức HTĐ mà các em biết, đã thành lập 1 năm qua, có sự phê chuẩn của vị Chương Quản Hội Thánh HTĐ hay không? Tóm lại, hễ phe ta thì ta im lặng, phe khác thì ta gọi là tả đạo bàn môn. Sự thật đau lòng vậy đó các em à!

Khi được tin 1 số huynh tử Chức Sắc tiểu cấp HTĐ không cần lệnh của Hội Thánh nào hết vẫn tự phong cho mình nào là Q. Chương Quản HTĐ, nào là Quản VP, nào là đặc trách Phước Thiện, tam Cung... ngu huynh vẫn không chụp mũ họ là tả đạo bàn môn. Vì ngu huynh biết, cứ chụp mũ qua lại với nhau, là lầm mưu tà quái dục cho huynh đệ tương tàn. Thời đạo loạn mà, ai làm gì cứu đạo được thì mình phải hoan nghinh chớ, ganh tức làm chi cho kẻ tà tâm nó cười?

Các em thân,

Đạo Cao Đài, cũng như các tổ chức khác, có 2 mặt luật để thăng tiến nhân sự kế thừa đạo thống: 1 dùng cho thời bình, 2 dùng cho thời loạn.

1. Thời bình, giáo quyền nằm trong tay Giáo Tông, dưới có 3 Đầu Sư nghiên cứu các Đạo Luật, Đạo Lệnh trình lên, giữa có 3 Chương Pháp trung gian gián nghị đôi đàng. Dưới nữa có Chánh Phối Sư thi hành Đạo Lệnh. Thăng như Chánh Phối Sư vì lẽ nào đó bị quyền đòi truất phế, thì các Phối Sư phải lập tức thế quyền (do đó mà buộc Phối Sư phải hành đạo tại Tòa Thánh - BĐND). Phối Sư bị khuyết hết, không có nhân sự kế tục Chánh Phối Sư để điều hành Đạo sự, khi ấy gọi là Đạo loạn.
2. Thời Đạo loạn, lúc ấy Đầu Sư phải kiêm luôn quyền Chánh Phối Sư, gọi là nắm quyền Thống Nhất Chính Trị Đạo. Bình thường, Đầu Sư không được thực thi quyền hành sự của Phối Sư, cho đến khi nào hoàn toàn khuyết Phối Sư. Quyền hành sự là gì? Là quyền điều động các Giáo Sư. Giáo Sư là những người làm đầu cơ Đạo một quốc gia. Khi Đạo loạn thì không lực lượng nào cứu nguy nền đạo hữu hiệu hơn các Tông Đạo từ các quốc gia có Đạo, mà Giáo Sư là những vị đứng đầu. Bình thường thì họ làm việc với các Phối Sư. Nhưng khi hàng Phối Sư không còn ai nữa thì họ phải nghe theo sự triệu tập của Đầu Sư để nhập nội Tòa Thánh mà cứu Đạo. Hết cơn loạn lạc, Đạo yên xong, họ phải công cử với nhau ra 36 vị Phối Sư, sau khi đã có phẩm Phối Sư, thì Đầu Sư phải trả quyền hành sự về cho họ, chấm dứt thời kỳ nắm quyền Thống Nhất.

Nếu khi Phối Sư khuyết hết mà Đầu Sư cũng vắng dạng thì làm sao? Thì trong các Giáo Sư làm chủ các Tông Đạo ai về Tòa Thánh cứu đạo thành công, sẽ nắm quyền Thống Nhất Chính Trị Đạo. Bởi thế, năm 1941, khi vị nắm quyền Thống Nhất bị đày đi Phi Châu, Giáo Sư Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh), Chủ Trường Kim Biên Tông Đạo, về tới Sài Gòn, liền được Đức Q. Giáo Tông giáng cơ giao cho quyền điều hành nền Đạo. Nếu công cuộc giải cứu Đạo thành công mà Đức Hộ Pháp biệt tích luôn, thì đương nhiên Giáo Sư Vinh sẽ làm Q. Đầu Sư để nối tiếp đạo quyền, mà không cần qua phẩm Phối Sư. Nhưng vì do vị nắm quyền Thống Nhất là Đức Hộ Pháp hồi loạn, nên sau đó Giáo Sư Vinh chỉ được thăng phẩm theo thời bình, tức nhiên buộc phải trải qua địa vị Phối Sư.

Thăng như trong 1 giai đoạn loạn đạo nào đó mà cả Chức Sắc Thiên Phong đều thọ nạn hay chối đạo hết, thì phải làm sao? Thánh Lệnh 257 dạy rằng:

1. Chức Sắc Thiên Phong phải chuẩn bị sẵn nhân sự để truyền chức phẩm của mình cho người kế, hết Chức Sắc thì truyền cho Chức Việc, hết Chức Việc thì truyền lại cho tín đồ.
2. Bất kỳ lý do nào mà cả thầy Chức Sắc Thiên Phong đều không làm điều trên (mặc nhiên đã phế phạm, thậm chí đã chối đạo hết), thì dưới này tín đồ (có ý thức tồn tại) cũng có quyền họp lại công cử ra phẩm Chức Sắc cao nhất có thể, để cầm quyền Thiêng Liêng của đạo.

Thánh Lệnh 257 dùng chữ “Chức Sắc Thiên Phong”, chứ không dùng chữ “Thượng Thống, Phụ Thống, Khâm Châu, Đầu Tộc...” vì Thượng Thống hay Khâm Châu là chức vụ lãnh đạo 1 nhiệm

sở, có địa phận, địa hạt giới hạn. Khâm Trấn, Khâm Châu nơi này không có quyền sang nước khác, tỉnh khác ra lệnh, còn Giáo Sư, Giáo Hữu là Chức phẩm Thiên Phong, có quyền lực toàn cầu nếu các Chức Sắc lớn hơn họ không còn hiện hữu. Và chỉ khi nào tín đồ mạnh dạn cử nhau ra 1 phẩm Chức Sắc Thiên Phong, tề nhứt cũng phải là Giáo Hữu, mới nắm quyền “Thiên Liêng của đạo” (Qu. Đầu Sư - Quyền Thống Nhứt Chính Trị Đạo – Chương Quản Hội Thánh) được.

Tại sao phải từ phẩm Giáo Hữu? Vì chỉ từ Giáo Hữu đở lên mới được thay Thầy thu nhận tín đồ mới. Hiện giờ, ta thấy Chánh Trị Sự, Hiền Tài ký Sớ Cầu Đạo Thiết Thọ, có hợp Thánh Ý Chí Tôn không? Chánh Trị Sự, Hiền Tài... không có động lực lớn đủ để giữ giới và tu tập sống theo hạnh Thánh Thể. Khi 1 tín đồ hạ thừa (hoặc Chánh Trị Sự hoặc Hiền Tài) được cử làm Giáo Hữu, dù qua sự truyền trao phẩm chức từ Chức Sắc bề trên hay qua công cử từ dưới lên, vị ấy mới phát huy hết đạo lực của mình. Ngoài ra, sau khi lập thế, vị ấy còn được sự hỗ trợ của chư Thần, gọi là thế lực. Chỉ khi nào đạo lực và thế lực đầy đủ thì 1 phàm nhân mới có khả năng chuyển hóa từ phàm sang Thánh. Và chỉ khi ấy, họ mới đủ tư cách thay Thầy thu nhận tín đồ mới. Thử hỏi, đạo làm sao trường tồn nếu không còn ai ký Sớ Cầu Đạo Thiết Thọ cho hợp pháp?

Tinh thần của Thánh Lệnh 257 như vậy có vi phạm quyền Thiên Liêng không, khi cho phép thăng tiến phẩm vị không qua cơ bút tại Cung Đạo Đền Thánh?

Theo Thần Học Bát Quái Đài thì mọi luật pháp hữu hình vẫn phải tùng theo luật pháp vô vi mà hiện tượng, chứ luật pháp hữu hình mà thống trị cả vô vi, thì đó là cái lý của cơ tận diệt. Với Thông Tri 01 năm 1979 và Đạo Lệnh 01 năm 1980, Hội Thánh lưỡng Đài bị buộc phải giải thể và nghiêm cấm tái lập các Hương Đạo, Tộc Đạo, Châu Đạo, Trấn Đạo... Đó là dùng luật pháp hữu hình mà yếm quyền của Bát Quái Đài. Tuân theo lệnh của luật pháp hữu hình ắt sẽ vi phạm luật tiến hóa do quyền Bát Quái Đài vi chủ. Theo luật pháp vô vi thì Bát Hồn luôn luôn tiến hóa không ngưng nghỉ một phút, một giây nào cả. Cử phẩm Thần Tiên luôn luôn thăng tiến không ngừng, và hiển lộ thiết tướng ra, mà không có một thế lực nào ngăn cản nổi. Trong thú hồn có một phần Nhơn hồn, trong Nhơn hồn có một phần Địa Thần hồn, trong Địa Thần hồn có một phần Nhơn Thần hồn, trong Nhơn Thần hồn có một phần Thiên Thần hồn, trong Thiên Thần hồn có một phần Địa Thánh hồn...vv...vv... Do cái nguồn cội vô vi ấy nó hiện tướng ra cái sự thật hữu hình là mỗi một tín đồ khi mới nhập môn vào Đạo thì đã có sẵn cái mẫu Giáo Tông và Hộ Pháp đội sẵn trên đầu của họ. Khi họ lập thế, tất cả đều tình nguyện làm ứng viên sẵn sàng thăng tiến tới địa vị Giáo Tông và Hộ Pháp.

Phải có một cơ chế chuyển phàm sang thánh như vậy thì mới xứng danh chánh đạo. Còn không, thì cứ phải chịu cảnh toàn Đạo đều là tả đạo bàn môn, như gần đây, nhiều người đã bạo ngôn.

Thời loạn, toàn đạo cần phải có một tinh thần kỷ luật cao độ, thường được ví như trong tình huống một trận mạc, mà khi đó sĩ quan bỏ trốn hết, các binh sĩ trung thành còn lại, phải tự cử ra 1 sĩ quan để chỉ huy chiến đấu cũng có tội sao? Càng nực cười hơn, chính những vị sĩ quan đào ngũ, đầu hàng bên địch, lại lên tiếng bắt bẻ binh sĩ tự phong này nọ... Tự phong mà xứng đáng đương nhiên hơn Thiên Phong phé phạm gấp bội. Các em hỏi Ông Trời bên trong của các em, xem phải vậy không!

Xin các em nhận rõ ra bi kịch của tôn giáo Cao Đài qua câu chuyện sau đây. Ông Trưởng Ban Tôn

Giáo Chính Phủ, sau khi nhậm chức vài tháng, ông thấy Vụ Trưởng, Vụ Phó Cao Đài cứ thành thói trả thuốc làm việc nhàn hạ, trong khi Vụ Trưởng, Vụ Phó Công Giáo cứ tất bật toát mồ hôi. Trong 1 phiên giao ban, ông hỏi vậy chứ mấy anh em quản lý Cao Đài tại sao có vẻ chủ quan, không sợ việc Đạo Cao Đài vượt qua tầm kiểm soát của mình sao. Vụ Phó Đinh Quang Tiến (khi ấy 36 tuổi) tuyên bố rằng:

“Mấy con của Cao Đài khác với mấy con của Công Giáo. Của Công Giáo thì mình phải ràng buộc nắp giỏ cho thật chặt vì chúng biết con này công kênh con khác lên miệng giỏ để con nào trốn ra khỏi giỏ được thì hay con ấy. Còn mấy con của Cao Đài thì khỏi lo, vì hễ có con nào tính bò ra khỏi giỏ thì tự động mấy con khác sẽ bu lại nắm ngoe con đó lôi xuống ngay. Thế thì làm gì có con của Cao Đài nào ra khỏi cái giỏ đựng của của mình được?”.

(thư đã khá dài, ngu huynh xin hẹn lại thư sau)

Lý Phước Hùng



Victoria – Úc Châu, 28/10/20116

Các bạn trẻ Hiền Tài và trí thức con nhà Đạo thân mến,

Ngu huynh xin cảm ơn vài em trí thức con nhà Đạo chưa gia nhập Ban Thế Đạo, trước đây chưa trò chuyện với ngu huynh, sau khi xem lá thư thứ nhứt của ngu huynh, đã hạch vấn thế nào là Thần Học Bát Quái Đài, Tông Đạo là gì, rồi danh hiệu Quốc Sĩ do một Đại Hội phong, không qua cơ bút, có đáng để nhận lãnh hay không? Ngu huynh xin phép các em đã thân thiết, dành thư này để khái quát một chút với các em mới quen về 3 vấn đề trên.

“Tông Đạo” phụ thuộc vào bộ môn Chính Trị Đạo của ngành Thần Học Thánh Thể, trong khi ngành Thần Học Bát Quái Đài là điều kiện tiên quyết phải lâu thông trước khi thọ giáo ngành Thần Học Thánh Thể. Nên ngu huynh sẽ: (i) Giới thiệu tổng quát Thần Học Cao Đài; (ii) giải thích 2 nhánh Thần Học Bát Quái Đài và Thần Học Thánh Thể; kế đó sẽ (iii) lược giải thuật ngữ “Tông Đạo” theo Chính Trị Đạo. Sau cùng (iv) là những dòng tâm tình về danh hiệu Quốc Sĩ.

Các em thân,

Thần học là môn học phát xuất từ nhu cầu thỏa mãn câu hỏi có hay không sự tồn tại của Đấng Chí Tôn và thế giới thần linh, về quan hệ giữa thế giới ấy và các thế giới còn lại, trong đó có thế giới loài người. Sau khi đã thiết lập một luận thuyết hoàn chỉnh và nhất quán làm thỏa mãn câu hỏi đó, chúng ta sẽ thấy câu trả lời làm phát sinh ra câu hỏi thứ nhì rằng loài người có thể trở thành thần linh và xa hơn nữa, trở thành Đấng Chí Tôn được không, và nếu được thì làm bằng cách nào? Đáp ứng cho câu hỏi thứ nhất là ngành Thần Học Bát Quái Đài, trong khi tập hợp lý luận để trả lời cho câu hỏi thứ nhì chúng ta sẽ có ngành Thần Học Thánh Thể. Thần Học Bát Quái Đài là học về pháp giới và những hiện tượng chứng minh Đấng Chí Tôn và thế giới thần linh đã hiện hữu, hằng hữu và bất hóa, còn Thần Học Thánh Thể chính là học về cơ chế thánh hóa và các phương tu trong cơ chế siêu phàm nhập thánh đó, để phát triển Thiên Tính và thực hành Thiên Đạo sao cho hiệu quả, cho

xứng đáng hạnh Thánh Thể, cho trở thành Đấng Chí Tôn.

Khi bắt đầu các học phần bàn về công cuộc sáng tạo vũ trụ của Đấng Chí Tôn, chúng ta được Thần Học Cao Đài chứng minh rằng, Đấng Chí Tôn đã dùng năng lực tự có từ giai đoạn Thái Cực, 1 lập ra 2, 2 lập ra 4, 4 lập ra 8 mà tác thành vũ trụ. Cơ sáng tạo đến con số 8 là dừng. Doạn, Ngài lại phân linh tánh (Nhứt Đẳng Mạch Tinh Vi) của Ngài mà sanh ra vạn linh đầy trong 8 pháp giới ấy. 8 pháp giới đó, Thần Học Cao Đài gọi là Càn Khôn Vũ Trụ, quyền lực thống quản CKVT là bản thể Chí Linh của Đấng Chí Tôn, còn vạn linh được chiết xuất từ bản thể ấy luân lưu đầy trong 8 pháp giới được tổng xếp loại là Bát Hồn: Phật Hồn, Tiên Hồn, Thánh Hồn, Thần Hồn, Nhơn Hồn, Thú Cầm Hồn, Thảo Mộc Hồn và Vật Chất Hồn. Như vậy, Thần (Đấng Chí Tôn) hiện hữu, hằng hữu và để lại hành tàng sáng tạo, hành tàng lưu xuất (phân chiết linh tánh) đều hiện tượng trong Bát Quái Đài.

Lại nữa, khi mở Đạo Cao Đài, Đấng Chí Tôn lập ra Hội Thánh có 3 Đài: Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, Ngài nói Bát Quái Đài là Hội Thánh Thần Linh, cai trị nền Đạo do chính Ngài làm Chương Quản. Cho nên, học về Bát Quái Đài, chính là học về Thần và các thần vậy.

Các em thân,

Bây giờ ngu huynh xin nói về “Tông Đạo”.

Từ khi Thánh Huân số 77 ngày 17-1 Canh Thìn (24-2-1940) được Hội Thánh ban hành, trong Đạo có danh từ Tông Đạo để gọi khối tín đồ có trong một nước hay một xứ tự trị. Lịch sử Đạo còn ghi lại những danh từ Nam Tông Đạo, Trung Tông Đạo, Bắc Tông Đạo, Tông Đạo Tàn Nhơn (Tông Đạo Cao Miên), Tông Đạo Đường Nhơn (Trung Hoa), Tông Đạo Nhật Bản, Tông Đạo Pháp Quốc...

Tông Đạo không bị giới hạn số tín đồ hay số đơn vị Hành Chánh Đạo vì danh từ Tông Đạo chỉ để nói lên một sắc dân, một nòi giống, một quốc gia biết Đạo. Nhưng 1 Trấn Đạo, là 1 đơn vị hành chánh, nên bị giới hạn là phải có nhiều Châu Đạo hợp thành và Trấn Đạo không hẳn là một nước. Vì có khi, một nước có thể có nhiều Trấn Đạo như Tông Đạo Trung Hoa hay Tông Đạo Ấn Độ sau này. Có khi, một Tông Đạo tân lập chỉ mới có 1 gia đình theo Đạo như Tông Đạo Nhật Bản trước kia với gia đình Lễ Sanh Thái Nagafuchi Thanh.

Nếu 1 Tông Đạo có ít tín đồ, thì việc hành chánh chỉ do 1 vị Đại Diện Tông Đạo phụ trách, thường là Lễ Sanh (Deacon) hay Hiền Tài (Lay Priest). Trong 1 Tông Đạo có Chức Sắc vào hàng Giáo Hữu (Priest) hay cư ngụ thì vị Giáo Hữu ấy được gọi là Đại Diện Hội Thánh Tông Đạo. Nếu có nhiều hơn 1 vị trong hàng Thánh Thể cư ngụ thì họ sẽ công cử với nhau 1 vị Giáo Sư làm Chủ Trưởng hay Giáo Hữu hay Quốc Sĩ (Lay Bishop) làm Q. Chủ Trưởng Hội Thánh Tông Đạo. Nghị Viên, Phái Viên Hội Nhơn Sanh của các Tộc Đạo trong Tông Đạo họp lại gọi là Đại Hội Nhơn Sanh Tông Đạo. Đại Hội này có thể cầu nài Hội Thánh Tông Đạo tức là các Giáo Hữu, Giáo Sư chiếu cố đến phong tục và trình độ tiến hóa của sắc dân mình hầu chế giám luật giữ Đạo và cách thờ Thầy.

Xin các em đọc lại vai trò phẩm Giáo Hữu trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải, mà tự hỏi rằng mỗi

sắc con cái của Thầy do đâu mà biểu lộ những nghi hoặc, mơ hồ... không thể thông hiểu và thực thi Chánh Giáo của Thầy cho các Giáo Hữu biết? Nếu nói ở các Nghị Viên, Phái Viên Nhơn Sanh cấp Tộc Đạo thì làm sao mang tính đại diện cho một nước. Chỉ có một quyết nghị của Đại Hội Nhơn Sanh Tông Đạo mới minh tả được tiếng nói chung của một nước. Các Giáo Hữu do đâu mà kêu nài xin chế giảm những nghi thức thờ Thầy và giữ Đạo phù hợp với cả một nước gồm nhiều làng mạc thành phố, nếu không phải là Đại Hội Hội Thánh Tông Đạo của quốc gia mình phụng sự?

Trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải phần nói về quyền hành Giáo Sư có xác quyết Giáo Sư là người thủ bộ Đồi của Đạo, tức là người đại diện tư cách pháp nhân Tôn Giáo cho Đạo Cao Đài tại mỗi Tông Đạo, tương tự như vị Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục tức là Giáo Hội Trưởng của Giáo Hội Công Giáo tại một quốc gia. Các Giáo Sư do đâu mà “*đặng trọn quyền sắp đặt sửa đưng thể nào cho hai lễ ấy đặng phù-hợp với tục lệ của nhơn-sanh, tùy theo phong hóa của các sắc người, song chẳng đặng làm cho thất thể Đạo, nghĩa là mỗi điều sửa-cải phải do nơi Hội-Thánh phê-chuẩn. Thầy đã nói: “của mỗi đũa”, tức nhiên mình cũng phải hiểu của mỗi nước*”. Chỉ có quyết nghị cấp Hội Thánh của mỗi nước mới minh tả được tiếng nói chung của các lương sanh Thánh Thể hướng đạo cho một sắc dân.

Nghĩa là, theo luật pháp chơn truyền Đại Đạo, một sắc dân là một sắc con cái của Đức Chí Tôn, họ có đủ quyền hành chánh nội trị và tu hành tiến lên hàng Thánh Thể. Các phần tử trong hàng Thánh Thể của sắc dân ấy khi họp lại cũng đủ quyền của một Hội Thánh để điều hành Đạo Sự và chế giảm nghi thức quan hôn trong Tông Đạo, sao cho vừa với trình độ tiến hóa của quốc gia mình mà vừa không thất danh thể của Đạo. Việc thành lập Tông Đạo ở các quốc gia là nhằm tạo duyên lành cho tất cả các sắc con cái Đức Chí Tôn đều được cơ hội chính mình Thầy đến để “tuyển chọn lương sanh hầu cứu vớt quần sanh” trong mỗi sắc dân.

Thiên Ý đã khiến hệ thống Chính Trị Đạo của Hội Thánh Tịch Đạo Thanh Hương giải thể sau 50 năm cầm quyền hành chánh, điều ấy đã trở thành định cuộc. Đức Lý Giáo Tông chỉ lưu lại mỗi một vị Giáo Sư, Đức Hộ Pháp để lại 1 Cải Trạng để duy trì và phát triển Đạo Nghiệp cho Tông Đạo Việt Nam. Trong khi hai Đấng ấy dùng huyền diệu biến một số đông tín đồ trở thành công dân của nhiều quốc gia khác. Nếu không mở mang các Tông Đạo và mở rộng hàng ngũ tín đồ phé đời hành đạo tu theo hạnh thượng thừa trong nhiều sắc con cái của Chí Tôn, để đồng hành cùng Tông Đạo Việt Nam, mà chỉ dành độc quyền làm Thánh Thể riêng cho Tông Đạo Việt Nam thì quả không đúng với quy định của Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và xa rời Thánh Ý của Đức Chí Tôn. Làm cho Đạo vang danh khắp vạn quốc, làm cho các sắc dân ai cũng thêm khát được nhập môn vào Đạo, là cứu nguy đạo thống một cách hữu hiệu nhưt đó các em ạ.

Các em thân,

Sau cùng, ngu huynh xin tâm tình vấn đề Ban Thế Đạo. Ban Thế Đạo (Lay Ministry) bao gồm:

-Hiền Tài (Lay Priest)

- Quốc Sĩ (Lay Bishop)
- Đại Phu (Lay Archbishop)
- Phu Tử (Lay Cardinal)

Một chơn linh hàng Thiên Mạng giáng sanh thường có nhơn tước phù hợp với thiên tước. Chơn linh Địa Thánh thì thường hiển lộ ra một địa vị xã hội tiếng tăm trong một Trấn Đạo, Nhơn Thánh thì Tông Đạo. Tập thể các chơn linh Thiên Mạng ấy có cơ duyên hội hiệp lại trong cửa Đạo thì chúng ta thấy có tiềm năng một Hội Thánh Tông Đạo sắp ra đời. Các đấng Thần Linh vô hình của sắc dân ấy vẫn có lòng muốn lập công, nên dục thúc các Thiên Mạng đồng tông xuất thánh, để họ hỗ trợ, kiếm thêm công quả vô vi.

Nhưng khi xuống thế, các chơn linh Thiên Mạng này họ đâu có nhớ sứ mạng và căn Thánh của họ. Luật Công Bình (tất cả đều xuất phát từ một lần vạch bằng nhau) khiến họ phải quên. Bây giờ muốn gọi mở sứ mạng và căn Thánh của họ phải làm sao? Thì phải tìm cách tạo cho họ có cơ duyên gần gũi sinh hoạt với Đạo, chớ làm sao nữa? Cho nên mới có Ban Thế Đạo.

Chức Sắc Thế Đạo là tinh hoa của thế gian, lấy tinh hoa của thế gian làm tinh hoa của Đại Đạo như Đức Chí Tôn đã làm vào thời kỳ tiền khai là 1 sách lược cao siêu do Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp chủ trương và Hội Thánh trước năm 1975 đã thực hiện. Cách thực hiện của Hội Thánh là cầu hiền giúp Đạo. Hội Thánh không đòi hỏi trí thức nhà Đạo phải hứa hẹn phé đời hành đạo hay phải công hiến cho Đạo những gì “long trời lở đất”. Đơn giản, Hội Thánh chỉ công nhận từ cô Tú, cậu Tú của thế gian mà chịu nhập môn vào Đạo thì được làm Hiền Tài.

Còn Quốc Sĩ? Quốc Sĩ trước hết là người có tài năng hay nhân cách khiến cho dân chúng hoặc đất nước nơi người ấy sinh sống phải hãnh diện. Đạo Cao Đài dụng phong hóa Nho Tông để chuyển thế vì Nho Tông có cơ chế rất tốt để người hiền xuất Thánh. Trong cơ chế đó, việc đề cao kẻ sĩ, không để cho họ bị mai một, là trách nhiệm của mọi người, từ vua tới dân. Xã hội Việt Nam xưa có lập ra Văn Miếu để thờ đức Khổng Thánh, chung quanh nơi thờ là các bia đá khắc tên các Tiến Sĩ với ý nghĩa họ là những nhân vật xứng đáng đồng cư với vị Phu Tử. Các Tiến Sĩ tân khoa xưa được nhà vua đích thân tiếp kiến trong buổi quốc yến, nơi ấy các khách mời được hoàng tử công chúa thay mặt cho vua đứng bồi yến (làm nhân viên phục vụ).

Ngu huynh xin kể một câu chuyện có thật: Ông Trần Quang Vinh lúc còn là Giáo Hữu ở Nam Vang, nhân dịp được nhà nước bảo hộ Pháp tại Cambodia cử ông đi dự Hội Chợ bên Paris, Hội Thánh bên nhà (Tây Ninh) biểu ông nhân đó tranh thủ làm quốc tế vận cho nền Đạo được tự do tín ngưỡng. Giáo Hữu Vinh đi chuyến đó thành công, Quốc Hội Pháp có ra một Nghị Quyết cho Đạo được tự do tín ngưỡng. Được tin mừng, nhân dịp Vía Đức Chí Tôn, 9-1 Nhâm Thân (1932), sau đàn cúng đức Quyền Giáo Tông đã tuyên dương công nghiệp ông bằng động thái quỳ hấn xuống và xá về phía Giáo Hữu Vinh.

Theo truyền thống đó, khi lập Quy Điều Nội Luật Ban Thế Đạo, người soạn dự thảo là ông Cải Trạng Nguyễn Văn Hợi, đã nghĩ đến việc đem nghi thức trang trọng nhất của Đạo là cầu chơn linh

Đức Lý Giáo Tông hay Phạm Hộ Pháp giảng cơ mời chọn hàng Quốc Sĩ trở lên, nhằm tỏ rõ cái thành tâm cầu hiền giúp Đạo. Chứ không hề có ý đem nghi thức cầu cơ để tỏ ra nghiêm khắc, cản trở bước Đạo của các hiền nhân, như hậu tấn sau này tưởng tượng.

Vì sao? Vì trước khi họ được Đạo mời làm Quốc Sĩ trong Đạo, thì họ đã là Quốc Sĩ trong lòng dân tộc rồi. Đạo hãnh diện nhờ mời được họ gia nhập Đạo, chớ chưa chắc, lãnh danh hiệu Quốc Sĩ của Đạo Cao Đài, họ mập thêm được chút ký lô nào.

Nay, Ban Thế Đạo Hải Ngoại noi dấu tiền nhân, dùng danh hiệu Quốc Sĩ chánh vị, để thỉnh mời các em, dù là Hiền Tài hay Đạo Hữu, hãy cố gắng trở thành Quốc Sĩ. Các em cứ phát huy tài năng và nhân cách, trở thành Quốc Sĩ của thế gian trước, sau đó mạnh dạn công bố học vị, danh hiệu, giải thưởng, thành tựu... của các em cho Đạo biết. Đạo sẽ rất biết ơn các em vì các em đã nhớ tới Đạo sau khi thành danh. Còn việc tham gia tu tập theo hạnh Thánh Thể và công hiến cuộc đời cho Đạo, việc ấy tính sau.

Những chữ “phàm phong”, “thế phong”... chẳng qua là những tiếng than thở của những người không chấp nhận được sự thật: Sóng lớp sau đã cao hơn lớp trước.

Kệ họ. Hãy trở thành Quốc Sĩ!

(thư đã khá dài, ngu huynh xin hẹn lại thư sau)

Hiền Tài Lý Phước Hùng (Thánh Lịnh 257 phong, do Đại Hội Hiền Tài 2016 công cử)



Victoria – Úc Châu, ngày 2/11/2016

Quý cao nhân ân sĩ, quý trưởng thượng trong và ngoài Đạo cùng các bạn trẻ Hiền Tài, trí thức thân mến,

Hai lá thư vừa qua của tôi được sự hồi âm tích cực của các em trẻ, đồng thời còn được sự tán thưởng của một số nhân sĩ trưởng thượng trong cộng đồng. Nên, nhân đây tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chung đến mọi người. Trong đạo lập ngôn, một tiểu đồ như tôi, hẳn còn nhiều non nớt. Mong mọi người cứ chỉ giáo những gì thái quá hay bất cập, tôi thậm cảm tạ ơn.

Và sau đây, xin mọi người cho phép tôi tiếp tục dòng tâm sự với các em trẻ hơn tôi.

Các bạn trẻ Hiền Tài, trí thức thân mến,

Thư này, ngu huynh xin đề cập chi tiết hơn vấn đề cứu nguy đạo thống.

Ngu huynh đã chứng minh Luật Pháp Đại Đạo cũng như tiền lệ trong lịch sử Đạo cho phép chúng ta làm những điều phi thường ngoài quy định của Bát Đạo Nghị Định, Thể Lệ Cầu Thăng Cầu Phong, Quy Điều, Hiến Pháp... trong thời Đạo Nạn, để cứu nguy và duy trì đạo thống. Nổi bật nhất là Thánh Lịnh 257, cho phép sự truyền thừa cũng như công cử các phẩm chức sắc chức việc của từng

hệ thống: Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, Phước Thiện, Ban Thế Đạo... thậm chí cho tới phẩm Q. Đầu Sư để nắm quyền Thống Nhất Chính Trị Đạo.

Sự truyền thừa hoặc công cử ấy đương nhiên phải có tính cách liền mạch và minh bạch nhất có thể. Thí dụ ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, khi qui quyền trút phé không cho ngài hành đạo trong thiên chức Bảo Đạo, thì có thể truyền chức Bảo Đạo của ngài cho các vị Tiếp Dẫn Đạo Nhơn hay cho vị Bảo Học Quân (năm 1980, Bảo Học Quân Nguyễn Văn Lộc đã được tự do ở hải ngoại), chứ không thể nào truyền cho con trai của ngài là Hồ Thái Bạch được, vì ông Bạch khi ấy mới có Hiền Tài. Thí dụ thứ hai là Đại Hội Ban Thế Đạo Hải Ngoại 4-9-2016, là một Đại Hội công khai ai cũng biết trước 3 năm và chỉ công cử Hiền Tài lên Quốc Sĩ chứ không thể nào một bước cử đến Phu Tử được. Đó là phép quyền nghi mà vẫn duy trì được thể thống (minh bạch và liền mạch) của Đạo.

Theo Pháp Chánh Truyền, nhất là theo Thánh Ý của Đức Chí Tôn giáng ban từ năm 1927 (Đinh Mão) rằng “Nhu ai buộc các con đóng cửa chùa ¹ thì cứ tuân mạng, đợi chừng nào các sắc con cái Thầy đến mở cửa sẽ hay”, thì việc cứu Đạo là việc của các Giáo Sư và của các Tông Đạo.

Ngày xưa, ông Giáo Sư Thượng Vinh Thanh cứu đạo bằng cách lập quân đội, lật đổ thế quyền, chấm dứt chế độ đàn áp đạo. Đó là chuyện của thế kỷ trước. Và lại khi đó, ông có phẩm Giáo Sư, rồi ông còn được sự hiệp thông của các chức sắc trong nước hỗ trợ.

Hôm nay, tuy Đức Lý đã để lại phẩm Giáo Sư, Đức Hộ Pháp để lại phẩm Cải Trạng để có thể duy trì đạo thống, nhưng dưới sự lãnh đạo của họ, nội bộ Tông Đạo Việt Nam đã mất đoàn kết và trùng độc rất nặng sách lược tầy nã của cường quyền.

Tông Đạo Việt Nam trưởng thành trong một nền văn hóa nông thôn, nặng lòng cầu hòa để an cư lạc nghiệp. Thêm vào đó, giáo lý đạo mình chủ trương một nền tín ngưỡng dung hợp. Từ đó, người tín đồ Tông Đạo Việt Nam dễ trở thành đối tượng bị dẫn dụ vào nghệ thuật Doublethink của một chế độ độc tài. Doublethink là thủ thuật tâm lý gieo cấy mãi hai niềm tin mâu thuẫn nhau vào trong tư tưởng của một ai đó cùng một lúc và dần dà khiến người ấy thay đổi nếp tư duy có chủ kiến mà sanh ra tư duy kiểu nước đôi, thừa nhận cả hai niềm tin mâu thuẫn kia đều đúng. Với biện pháp này, nhà độc tài có thể bác bỏ hay chấp nhận bất cứ sự việc nào hay lý luận nào mà họ thấy có lợi cho họ, mà quần chúng vẫn tuân tòng. Vì khi quần chúng đã bị thuật doublethink chi phối, họ hoàn toàn vô ý thức về sự trái khuấy đang xảy ra nơi niềm tin lẫn hành vi của họ. Họ tin theo và làm theo những điều nghịch lý mỗi ngày mà vẫn cho đó là sự thường quy.

Song, tình trạng này đã được cảnh báo từ ngày 11-1 Tân-Mão (16/2/1951). Hôm ấy, đức Cao Thượng Phẩm nói: “*Vô-vi là cơ biến-hoá, còn hữu-hình thì lại là sự biến chuyển. Hai đàng là hình với bóng, hễ hình đã mất tức là các tế-bào đã tan rã, thì khí Lương-Nghi trở lại cõi hư-vô, đó là thăng về Thượng-giới. Còn như những kẻ bị tội phải trầm luân khổ hải, hay là phải chuyển kiếp*

1- Chấp nhận cho cường quyền đóng cửa chùa khác với hợp sức cùng họ dẹp bỏ Hội Thánh, bề luôn Đạo Pháp, dẹp bỏ việc truyền chức cho các huynh đệ can đảm hơn và tự do hơn.

tái sanh là do những tế-bào khi tan ra lại lẫn-lộn điển âm cùng với điển dương, nên chẳng thể rời nhau được, khiến cho khí Lương-Nghi ở trong thể xác không hiệp được với khí Lương-Nghi của khí hư-vô. Vì vậy mà phải luân-hồi mãi mãi cho tới ngày tế-bào đã phân rõ âm dương mới thôi”.

Vạn vật không có vật gì mà không công dương bằng âm. Âm Dương là hai mặt đối lập không có thì không nên hình. Đó là âm tốt và dương tốt, biết tương khắc chừng mực để xây dựng sửa đổi nhau đồng thời cũng biết tương sinh hài hòa đắp đổi lẫn nhau khi hoàn cảnh yêu cầu. Tuy nhiên, âm vẫn là âm và dương vẫn là dương; người biết đạo không thể nấu chảy hòa tan làm cho âm dương lẫn lộn đến nỗi khí Lương Nghi của bốn thân phân hủy khiến cho vạn kiếp luân hồi phải dày công hồi tụ.

Giáo Sư Thượng Tám Thanh một mặt làm đại biểu quốc hội cho chế độ vô thần một mặt làm lãnh đạo một tôn giáo hữu thần; Cải Trạng Lê Minh Khuyên một mặt làm Phó Hội Trưởng Hội Đồng Chương Quán một mặt làm lãnh đạo bảo thủ chơn truyền; Truyền Trạng Trần Anh Dũng một mặt phục vụ Phòng Quan Sát Đạo Sự của Hội Đồng Chương Quán một mặt tuyên bố Hội Đồng Chương Quán là tả đạo bàn môn; Sĩ Tải Phùng Văn Phan, Phái Viên Pháp Chánh Châu Thành Thánh Địa, một mặt làm hồ sơ trình thượng cấp trực xuất Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt ra khỏi Đạo một mặt tôn vinh đương sự làm Quyền Chương Quán Hiệp Thiên Đài; biết bao Hiền Tài ở hải ngoại không tham gia Đại Hội thường kỳ của cơ quan mình là Ban Thế Đạo Hải Ngoại (vì rất nhiều người trong ấy lẫn la với Hội Đồng Chương Quán) nhưng lại bắt buộc Quyết Nghị của Đại Hội Ban Thế Đạo phải theo đúng ý mình...

Hỡi ôi! Còn không biết bao nhiêu thí dụ nữa cho não trạng doublethink, điển âm dương lẫn lộn...

Các em thân,

Tuy vậy nhưng chúng ta không bi quan. Ngu huynh đã dẫn chứng Thần Học Bát Quái Đài, khoản nói về luật Bát Hồn Tiến Hóa. Theo Thần Học thì Bát Hồn luôn luôn tiến hóa không ngưng nghỉ một phút, một giây nào cả. Cứu phẩm Thần Tiên luôn luôn thăng tiến không ngừng, và hiển lộ thiết tướng ra, mà không có một thế lực nào ngăn cản nổi. Trong thú hồn có một phần Nhơn hồn, trong Nhơn hồn có một phần Địa Thần hồn, trong Địa Thần hồn có một phần Nhơn Thần hồn, trong Nhơn Thần hồn có một phần Thiên Thần hồn, trong Thiên Thần hồn có một phần Địa Thánh hồn...vv...vv... Và phần cao trọng ấy luôn luôn dẫn đạo phần còn lại tấn hóa lên mãi.

Một chơn linh hàng Thiên Mạng giáng sanh thường có Nhơn tước đạo đức (tức là nhân phẩm) phù hợp với thiên tước đã có. Chơn linh Thiên Thần thì thường hiển lộ ra một tài năng và nhân cách nổi trội trong một Tộc Đạo, Địa Thánh thì thường trong một Châu hay Trấn Đạo, Nhơn Thánh thì Tông Đạo. Tập thể các chơn linh Thiên Mạng ấy có cơ duyên hội hiệp lại trong cửa Đạo thì chúng ta thấy có tiềm năng một Hội Thánh Tông Đạo sắp ra đời. Các đấng Thần Linh vô hình của sắc dân ấy vẫn có lòng muốn lập công, nên dục thúc các Thiên Mạng đồng tông xuất thánh, để họ hỗ trợ, kiếm thêm công quả vô vi.

Tông Đạo Việt Nam là một sắc dân hữu hạnh, được Đức Chí Tôn yêu vì, đã có đông đảo các Thánh quá vãng hỗ trợ, cũng sẽ có các chơn linh xuất Thánh, vượt thoát qua kiếp nạn, rồi sẽ nhập dòng cứu nguy đạo thống, xứng đáng là sắc dân tiên phong trong hàng ngũ con cái Đức Chí Tôn.

Việc cứu Đạo hiện nay, do không có các Giáo Sư lãnh đạo và phải thực thi bằng phương thế văn minh hơn là dùng bạo lực, dĩ nhiên nó phải khó khăn và đòi hỏi thời gian. Nhưng nó chỉ là khó hơn và chậm hơn chút đỉnh chứ không hề bế tắc hoàn toàn.

Bây giờ chúng ta đã có khá đông Hiền Tài trẻ năng động và làm việc có phương pháp khoa học, chứ không còn mỗi chút mỗi cây nhờ Thầy. (Nếu nhờ thần lực của Thầy hiện ra cứu đạo được thì Đức Hộ Pháp đã không ra Thánh Lệnh cứu Đạo số 257.) Rồi sẽ có khá đông Quốc Sĩ trẻ. Rồi các Quốc Sĩ, Hiền Tài sẽ thăng tiến trở thành các Giáo Hữu, Giáo Sư, Chí Thiện, Truyền Trạng... Rồi chúng ta sẽ có các Hội Thánh Tông Đạo. Các Hội Thánh Tông Đạo, kể cả Tông Đạo Việt Nam sẽ hiệp thông nhau, đưa kẻ vô thần diệt Đạo ra công luận Quốc Tế. Tội lỗi diệt Đạo của họ sẽ bị phơi bày trước lương tâm nhơn loại. Có chế độ nào mà muôn năm trường trị được đâu? Tương lai Thánh Thế của chúng ta sau thời kỳ Đạo Nạn, từ các phẩm Phôi Sư trở lên, ngoài việc trí thức hóa, trẻ trung hóa, còn toàn cầu hóa, đa dạng hóa, thấu hiểu văn hóa và tâm lý từng sắc dân trong toàn nhơn loại, khiến các sắc dân đều vui lòng theo Đạo. Các Đấng Thiên Mạng ấy sẽ thật tâm phé đời hành đạo, cư ngụ trong Nội Ô Tòa Thánh, điều khiển đạo sự toàn cầu.

Các em thân thương,

Hãy cố lên những ỨNG VIÊN đang đội chiếc mũ tiềm năng Giáo Tông và Hộ Pháp trên đầu. Trước nhất, hãy cố trở thành Quốc Sĩ, tuy nhiên, đừng lấy cái mốc Quốc Sĩ làm cứu cánh suốt cuộc đời. Hãy trở thành các Tông Đồ (mở đạo) của Tông Đạo mình đang cư ngụ. Hãy hiệp thông cùng các Thánh khác trong các Tông Đạo trên hoàn cầu. Hãy mạnh dạn nắm quyền Thống Nhứt Chính Trị Đạo nếu thật có khả năng cứu Đạo và được tín nhiệm cao. Và sau cùng, kiếp này không được thì nhiều kiếp nữa, hãy vươn tới địa vị mà có khi, Đấng Chí Tôn hạ mình, khiến địa vị ấy cao hơn cả địa vị của Người.

Làm được như thế là mới thật là đứa con yêu dấu của Đấng Cao Đài.

Ngu huynh do tố chất kém, chậm; hiểu mà không làm được gì nhiều, trong kiếp này. Duy chỉ có thể dùng tam thể xác thân lấp đầy những chỗ gập ghềnh, cho các em êm chơn tiến tới.

Thương nhiều về tất cả các em.

Lý Phước Hùng